

Đánh giá hiện trạng hoạt động đào tạo trực tuyến tại Trường Trường Đại học Nguyễn Tất Thành

Nguyễn Lan Phương, Trương Thị Lệ Hằng, Nguyễn Ban Mai

Trường Trường Đại học Nguyễn Tất Thành
nlpuong@ntt.edu.vn

Tóm tắt

Hình thức Đào tạo trực tuyến (ĐTTT) tại Việt Nam đã và đang phát triển nhanh chóng trong thời gian gần đây. Tuy nhiên, việc quản lý và tối ưu hóa hiệu quả của hệ thống ĐTTT vẫn còn đối diện với những thách thức và hạn chế. Nhằm góp phần trong việc cải tiến hệ thống ĐTTT tại trường Trường Đại học Nguyễn Tất Thành (ĐH NTT), nghiên cứu này sử dụng phương pháp nghiên cứu định tính với mục tiêu là phân tích và đánh giá về hiện trạng sử dụng phần mềm LMS trong công tác đào tạo cũng như quản lý hệ thống ĐTTT tại trường. Bằng cách thực hiện các cuộc phỏng vấn sâu với các giảng viên đã và đang sử dụng hệ thống ĐTTT, cùng với các cán bộ phụ trách hệ thống ĐTTT để thu thập dữ liệu. Kết quả nghiên cứu cho thấy rằng, tuy hệ thống ĐTTT tại trường ĐH NTT đã đem lại các lợi ích rõ rệt trong công tác đào tạo như thiết kế tối ưu hóa để truy cập từ nhiều thiết bị khác nhau, khả năng linh hoạt trong việc giảng dạy và học tập, tuy vẫn còn tồn tại hạn chế như năng lực sử dụng công nghệ để dạy học của giảng viên còn yếu. Kết quả nghiên cứu này có thể dùng vào việc cải tiến các chính sách đào tạo nhằm tối ưu hóa hiệu quả của hệ thống ĐTTT tại trường ĐH NTT.

Nhận 27/07/2023
Được duyệt 12/08/2023
Công bố 01/11/2023

Từ khóa
đào tạo trực tuyến tại trường đại học, quản lý, hiện trạng, góc nhìn, học tập hiệu quả

© 2023 Journal of Science and Technology - NTTU

1 Đặt vấn đề

tạo trực tuyến (ĐTTT) là một phương pháp giảng dạy và học tập dựa trên việc ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) và truyền thông [1,2]. Hình thức này tập trung vào việc tăng cường tính linh hoạt, thúc đẩy sự tương tác và hợp tác trong quá trình học, đồng thời nhấn mạnh vai trò của người học và cá nhân hóa việc học. Sự xuất hiện của hình thức ĐTTT đã giúp giảm bớt rào cản thời gian và không gian, giúp tiết kiệm chi phí cho người học. Ngoài ra, ĐTTT cho phép giảng viên cập nhật nội dung đào tạo thường xuyên hơn, kiểm soát kiến thức của các học viên thông qua các hệ thống tự đánh giá và các tài liệu học tập được cung cấp dưới nhiều định dạng khác nhau so với hình thức truyền thống [3].

Trên thế giới, trong nhiều năm qua, ĐTTT đã trở thành xu hướng phát triển nhanh chóng được áp dụng trong nhiều lĩnh vực như giáo dục phổ thông, giáo dục đại học và đào tạo trong doanh nghiệp. Ở Việt Nam, sự phát triển

của ĐTTT chỉ mới bắt đầu trong những năm gần đây; ảnh hưởng của đại dịch COVID dẫn tới việc kết hợp ĐTTT với phương pháp dạy học truyền thống trở nên phổ biến. Để có thể đáp ứng nhu cầu sử dụng ĐTTT và đẩy mạnh sự phát triển của hình thức này, cũng như đảm bảo, nâng cao chất lượng đào tạo và nguồn nhân lực, thì việc quản lý ĐTTT là rất quan trọng. Do đó, các tổ chức giáo dục cần có những giải pháp quản lý hiệu quả đối với công tác ĐTTT trong nhà trường, phù hợp với hiện trạng sử dụng cũng như tối ưu hóa sự hữu dụng của nền tảng này.

Tại trường ĐH NTT, việc nghiên cứu về hiện trạng sử dụng hệ thống đào tạo trực tuyến từ góc nhìn của giảng viên và người quản lý vẫn còn hạn chế và chưa có nhiều tập trung, điều này tạo ra một khoảng trống nghiên cứu trong việc hiểu rõ và đáp ứng đầy đủ nhu cầu thực tế của người dùng trong quá trình sử dụng các công cụ và quản lý hệ thống đào tạo trực tuyến. Vì vậy, nghiên cứu

này tập trung vào phân tích hiện trạng trong công tác đào tạo cũng như quản lý ĐTTT tại trường ĐH NTT. Từ đó, đề xuất các giải pháp quản lý ĐTTT phù hợp, đáp ứng nhu cầu sử dụng cho người dùng.

1.1 Tổng quan nghiên cứu ngoài nước

E-learning viết tắt của "Electronic Learning", được định nghĩa là sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong quá trình học tập và đào tạo. Trong những năm 1990, E-learning chỉ gồm các ứng dụng hỗ trợ học tập như phần mềm kiểm tra và công cụ tạo học liệu đa phương tiện [4]. Sau đó, với sự phát triển mạnh mẽ của Internet, hoạt động học tập đã chuyển sang môi trường trực tuyến với sự hỗ trợ của các hệ thống quản lý học tập (Learning Manage System – LMS). Hybrid learning (học kết hợp) và mobile learning (học di động) là các xu hướng nổi bật trong thời gian gần đây. Sự phát triển mạnh mẽ của lĩnh vực khoa học dữ liệu (data science) cùng với trí tuệ nhân tạo cũng đã có tác động mạnh đến môi trường ĐTTT, dẫn tới các xu hướng tiềm năng của E-learning bao gồm thực tế ảo trong học tập (virtual reality learning) [5].

Trong lĩnh vực ĐTTT, nhận thức và khả năng của giảng viên đối với công nghệ đóng vai trò quan trọng cho sự thành công của việc dạy học trực tuyến. Tuy nhiên, có nghiên cứu cho thấy một số giảng viên chưa sử dụng hoặc rất ít thực hành sử dụng hệ thống LMS [6]. Một số giáo viên nhận thức rõ về hệ thống ĐTTT nhưng không thực hành thường xuyên [7]. Việc xác định được hiện trạng sử dụng hệ thống ĐTTT từ góc nhìn của giảng viên sẽ giúp nhà giáo dục xác định được các yếu tố gây ảnh hưởng tới hiệu quả của chính hệ thống, từ đó đưa ra những giải pháp cải thiện hệ thống phù hợp với từng giai đoạn sử dụng. Bên cạnh đó, các yếu tố như thiết kế nội dung khóa học, giao diện, tương tác, hỗ trợ người dùng và quản lý cũng là những yếu tố góp phần cho sự thành công của hình thức ĐTTT. Trong đó, khả năng quản lý ĐTTT là nhân tố không thể thiếu trong việc xác định và tìm ra định hướng phát triển cho nền tảng ĐTTT [8].

1.2 Tổng quan nghiên cứu trong nước

1.2.1 Hiện trạng phát triển ĐTTT trong giáo dục đại học ở Việt Nam

Việc sử dụng LMS trong trường đại học ở Việt Nam là chủ đề được các nhà khoa học quan tâm. Những nghiên cứu này khám phá các khía cạnh khác nhau của việc triển khai LMS, những thách thức và tác động đối với việc dạy và học. Giáo dục chuyển đổi được coi là định

hướng cho sự phát triển bền vững của giáo dục đại học ở Việt Nam [9].

Các báo cáo từ các trường ĐH về đào tạo từ xa năm 2021 cho thấy, ĐTTT đang trở thành xu hướng vượt bậc trong bốn năm trở lại đây, cả về số lượng tuyển sinh và sự gia tăng của mô hình kết hợp (hybrid learning), trong đó lớp học được tổ chức qua hội nghị truyền hình (video conference) [10]. Để tận dụng tiềm năng của ĐTTT, các trường ĐH đã không ngừng đầu tư vào cơ sở vật chất, xây dựng và số hóa nội dung kiến thức giáo dục nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao về sự linh hoạt trong tương tác cho người học.

“Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” được phê duyệt tại Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 3/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ xác định như sau: Hiệu một cách đơn giản thì chuyển đổi số trong giáo dục chính là việc ứng dụng những công nghệ tiên tiến giúp nâng cao trải nghiệm của người học; cải thiện những phương pháp giảng dạy cũng như tạo môi trường để học tập thuận tiện nhất. Đây cũng có thể xem là tiêu chuẩn để đánh giá hệ thống quản lý ĐTTT.

Ứng dụng chuyển đổi số sẽ tạo ra mô hình giáo dục thông minh, từ đó giúp việc học, hấp thụ kiến thức của người học trở nên đơn giản và dễ dàng hơn. Sự bùng nổ của các nền tảng công nghệ đã tạo điều kiện thuận lợi để truyền đạt kiến thức và phát triển được khả năng tự học của người học mà không bị giới hạn về thời gian cũng như không gian.

Tính bền vững của học tập trực tuyến ở Việt Nam cũng đã được phân tích [10]. Nghiên cứu tập trung vào Đại học FPT, nhằm phân tích tính bền vững của E-learning trong hệ thống giáo dục đại học trong thời kỳ dịch bệnh COVID-19. Nghiên cứu cho thấy sinh viên, giáo viên và quản lý bộ phận Quản trị Kinh doanh, những người đã quen thuộc với các phương pháp học trực tuyến, đã đưa ra những phản hồi tích cực về tính bền vững của học tập điện tử. Điều này cho thấy học trực tuyến có thể là một cách tiếp cận bền vững đối với giáo dục ở Việt Nam, đặc biệt là trong thời kỳ đầy thử thách.

Ở Trường ĐH NTT, ĐTTT đã được triển khai từ năm 2018 bằng việc sử dụng Moodle - một hệ thống quản lý học tập mã nguồn mở. Hệ thống ĐTTT tại Trường ĐH NTT đã phát triển theo hướng đào tạo xã hội học và trở thành công cụ học tập phổ biến trong môi trường học hợp tác. Việc triển khai hệ thống ĐTTT tại Trường ĐH NTT cũng đòi hỏi sự tham gia tích cực của các giảng

viên, người đảm nhận vai trò quan trọng trong việc xây dựng và truyền đạt bài giảng cho sinh viên. Vì vậy, giảng viên cần phải nắm rõ cách thức hoạt động của hệ thống để đảm bảo việc giảng dạy trực tuyến được thực hiện một cách hiệu quả nhất.

1.2.2. Hiện trạng công tác quản lý ĐTTT tại các trường đại học ở Việt Nam

Cũng như trên thế giới, để tiếp tục thúc đẩy sự phát triển của nền tảng ĐTTT đang ngày càng thịnh hành, vai trò của công tác quản lý rất quan trọng trong quá trình thực hiện sự đổi mới và nâng cấp chất lượng. Các yếu tố quan trọng làm nên thành công trong công tác quản lý ĐTTT bao gồm triển khai chiến lược và kế hoạch phát triển, quản lý hiệu quả các lĩnh vực đào tạo, phát triển nội dung, đảm bảo chất lượng, sử dụng hạ tầng công nghệ và dịch vụ hỗ trợ người học [11]. Để thực hiện các yếu tố này, công tác quản lý ĐTTT cần nâng cao năng lực tổ chức, giám sát, đánh giá và cải tiến liên tục, đồng thời nguồn nhân lực cần liên tục học hỏi và phát triển kỹ năng để đáp ứng các đổi mới.

Bộ GD-ĐT chưa đặt ra những tiêu chuẩn chất lượng nghiêm ngặt cho việc ĐTTT nhưng không vì thế mà chất lượng đào tạo bị “thả nổi”. Các trường đại học phải có trách nhiệm thực hiện giải trình về điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo và đảm bảo chất lượng đầu ra của các học phần dạy trực tuyến. Do đó, kết quả học tập của sinh viên cũng có thể là thước đo cho công tác quản lý ĐTTT.

Mặc dù vậy, hiện vẫn còn tồn tại nhiều vấn đề trong công tác quản lý ĐTTT tại các trường ĐH ở Việt Nam. Các vấn đề này bao gồm hạn chế về nguồn kinh phí, hạ tầng và cơ sở vật chất, các vấn đề liên quan đến quyền sở hữu trí tuệ trong việc xây dựng bài giảng trực tuyến và các yếu tố xã hội. Ngoài ra, nhận thức và năng lực của đội ngũ quản lý ĐTTT cũng là một yếu tố cần được nghiên cứu và cải thiện để đảm bảo công tác quản lý hiệu quả. Vì thế, việc xác định hiện trạng và các yếu tố liên quan tới công tác quản lý ĐTTT là cần thiết để điều chỉnh mục tiêu và giải pháp phù hợp cho từng giai đoạn.

2 Giải quyết vấn đề

2.1 Phương pháp và phương tiện nghiên cứu

Để có thể thực hiện các mục tiêu đã đặt ra, nghiên cứu này sử dụng phương pháp nghiên cứu định tính, bao gồm việc thu thập những dữ liệu thứ cấp từ những nghiên cứu trước đây và các dữ liệu sơ cấp được thu thập qua phương pháp phỏng vấn bán cấu trúc. Bảng

câu hỏi phỏng vấn được thiết kế và tham khảo với các ý kiến của chuyên gia, sau đó chỉnh sửa để phù hợp với bối cảnh nghiên cứu tại Việt Nam, và được gửi tới các giảng viên của trường ĐH NTT đã và đang sử dụng phần mềm ĐTTT cũng như các cán bộ đang phụ trách các mảng liên quan tới hệ thống ĐTTT của trường ĐH NTT [12]. Tổng số người tham gia phỏng vấn là 10 giảng viên và 05 cán bộ với mỗi cuộc phỏng vấn diễn ra trong vòng khoảng 30 phút.

Các đáp viên được mời tham gia phỏng vấn sâu với nhóm tác giả của đề tài theo phương thức gặp mặt trực tiếp hoặc qua hệ thống họp trực tuyến. Với các dữ liệu sơ cấp thu thập được từ việc phỏng vấn, nhóm nghiên cứu sẽ bắt đầu quá trình mã hóa các thông tin để phân tích và tiến hành trả lời các vấn đề nghiên cứu đã đặt ra thông qua hình thức phân tích diễn ngôn và mô tả thống kê.

Quá trình phân tích dữ liệu từ phỏng vấn bao gồm các bước chính: ghi chép dữ liệu, mã hóa và phân loại, phân tích nội dung để xác định mẫu và xu hướng, rút ra kết luận và diễn giải từ thông tin thu thập. Quá trình này giúp hiểu rõ hơn về ý nghĩa của dữ liệu và cung cấp cái nhìn sâu hơn về các yếu tố quan trọng trong cuộc phỏng vấn [13].

2.2 Đối tượng khảo sát

Bảng 1 Độ tuổi của các giảng viên tham gia phỏng vấn

Độ tuổi	n	%
28 - 35	3	30
35 - 48	4	40
48 - 55	3	30
Tổng cộng	10	100

Bảng 2 Kinh nghiệm sử dụng công nghệ của các giảng viên

Kinh nghiệm sử dụng công nghệ trong giảng dạy	n	%
Chưa có kinh nghiệm	0	0
Mới bắt đầu sử dụng	4	40
Trình độ trung cấp	5	50
Trình độ cao cấp	1	10
Tổng cộng	10	100

Bảng 1 và Bảng 2 đại diện cho thông tin về độ tuổi cũng như kinh nghiệm sử dụng công nghệ, được thu thập được từ buổi phỏng vấn với 10 giảng viên. Bảng 2 cho thấy, hầu hết những người tham gia buổi phỏng vấn đã có kinh nghiệm về việc sử dụng công nghệ trong giảng dạy. Từ những người mới bắt đầu sử dụng công nghệ để giảng dạy, tới khả năng sử dụng một loạt các công nghệ cơ bản

như slide trình bày, máy chiếu, viết trên máy tính, khả năng sử dụng và tích hợp các công nghệ phức tạp và tiên tiến vào quá trình giảng dạy. Tất cả những người tham gia cuộc phỏng vấn tự nguyện chia sẻ kinh nghiệm cá nhân của họ về quan điểm sử dụng hệ thống ĐTTT khi dạy học, cũng như những mặt tích cực và tiêu cực của việc sử dụng công nghệ trong lớp học.

3 Kết quả và thảo luận

3.1 Kết quả từ phỏng vấn với các giảng viên

Bảng 3 Kết quả phân tích chủ đề 1

Chủ đề chính	Chủ đề phụ
Kinh nghiệm với LMS	- Phương pháp giảng dạy và quản lý lớp học dựa trên sách giáo trình và tài liệu giảng dạy truyền thống. - Sẵn lòng học hỏi và thích ứng với công nghệ mới - Nhận thức về vai trò ngày càng tăng của công nghệ - Mức độ sử dụng các phần mềm LMS trước đây
Ảnh hưởng của hệ thống ĐTTT đến quá trình học tập và giảng dạy	- Tăng cường tiện ích và trải nghiệm học tập - Thay đổi phương pháp giảng dạy - Thích nghi với công nghệ - Cần nâng cao kiến thức và kỹ năng về công nghệ để tận dụng tối đa tiềm năng của hệ thống LMS
Đánh giá về hệ thống LMS tại Trường ĐH NTT	- Các nguồn tài nguyên học tập đa dạng - Giao diện thân thiện và dễ dàng đăng nhập - Chức năng lớp mẫu thuận tiện tiết kiệm thời gian - Khó khăn trong việc tải lên và quản lý tài liệu - Tải lên và truy cập nội dung học tập dễ dàng - Khó kiểm soát trong việc điểm danh - Tính năng tương tác và kết nối xã hội có nhưng ít được sử dụng - Xem/xuất điểm, quản lý quá trình học tập - Google Meet dễ dàng sử dụng - Chức năng game còn khó sử dụng
Tần suất sử dụng thấp/cao	- Được sử dụng nhiều: Xem/xuất điểm, quản lý quá trình học tập, lớp học mẫu, Google Meet, đăng tải tài liệu - Một số chức năng chưa bao giờ sử dụng: SCORM, Macros... - Nỗ lực để tăng cường việc sử dụng LMS
Khó khăn và thách thức khi sử dụng phần mềm LMS trong vai trò giảng viên ít kinh nghiệm/nhiều kinh nghiệm	- Khó khăn trong việc làm quen với giao diện và chức năng của phần mềm LMS. - Tập trung vào phương pháp giảng dạy truyền thống - Thiếu kỹ năng công nghệ và khó khăn trong việc thực hiện các thao tác kỹ thuật. - Khả năng tương tác hạn chế với sinh viên trong môi trường trực tuyến. - Quản lý và kiểm soát quá trình học tập qua phần mềm LMS.
Nâng cao năng lực	- Đào tạo và hỗ trợ - Tạo nội dung học tập hấp dẫn - Tận dụng tính năng của LMS - Tìm hiểu từ nguồn tài liệu - Tạo môi trường học tập cởi mở

Nghiên cứu thực hiện các cuộc phỏng vấn bán cấu trúc nhằm tìm hiểu về trải nghiệm sử dụng và thái độ của các giảng viên đã và đang sử dụng hệ thống ĐTTT tại Trường ĐH NTT. Mỗi cuộc phỏng vấn gồm sáu câu hỏi mở, các câu hỏi xoay quanh vào ba thành phần chính nhằm thực hiện mục tiêu của nghiên cứu đặt ra: (1) đánh giá ảnh hưởng của hệ thống ĐTTT trong công tác giảng dạy, (2) đánh giá các tính năng trên phần mềm LMS của hệ thống ĐTTT (3) các khó khăn còn tồn đọng và các giải pháp đề xuất.

3.1.1 Đánh giá hệ thống ĐTTT trong giảng dạy

Trước phần đánh giá về trải nghiệm sử dụng hệ thống ĐTTT tại Trường ĐH NTT, các giảng viên đã chia sẻ kinh nghiệm của họ với các nền tảng ĐTTT trước đây như Microsoft Teams, Blackboard và Google Classroom. Cũng có những giảng viên chưa có nhiều kinh nghiệm với LMS và vẫn áp dụng phương pháp giảng dạy truyền thống. Dù vậy, tất cả các giảng viên đều sẵn lòng học hỏi để thích ứng với công nghệ mới và tận dụng lợi ích của nó trong quá trình giảng dạy. Một trong số giảng viên đã chia sẻ quan điểm của mình như sau:

‘Tôi nhận thức rõ sự tiện lợi của các nền tảng ĐTTT và sự phát triển của nó ở thời điểm hiện tại và cả tương lai. Vì vậy, dù tôi không có nhiều kinh nghiệm với việc sử dụng công nghệ để dạy học, tôi vẫn sẵn sàng học hỏi và thích ứng với công nghệ mới để tận dụng các lợi ích của nó trong quá trình giảng dạy.’ – GV1

Khi được yêu cầu đánh giá tầm ảnh hưởng của hệ thống ĐTTT tại Trường ĐH NTT đến quá trình học tập và giảng dạy, kết quả phân tích cho thấy các chủ đề chính được lặp lại bao gồm ‘tăng cường tiện ích và trải nghiệm học tập, thay đổi phương pháp giảng dạy và mở rộng tầm ảnh hưởng và truyền đạt kiến thức’. Điều này cho thấy hệ thống ĐTTT tại Trường ĐH NTT đã thành công trong việc tạo ra môi trường học tập trực tuyến linh hoạt, cho phép sinh viên tiếp cận nguồn tài nguyên đa dạng từ bất kỳ đâu và bất cứ lúc nào. Ngoài ra, hệ thống còn thúc đẩy giảng viên cần phải liên tục nâng cấp phương pháp giảng dạy nhằm nâng cao trong việc tạo nội dung học tập đa phương tiện, giao bài tập trực tuyến và đánh giá tiến bộ của sinh viên thuận tiện hơn, tăng cường sự hấp dẫn và tương tác trong lớp học.

3.1.2 Đánh giá các tính năng trên phần mềm LMS của hệ thống ĐTTT

Trong phần đánh giá các tính năng của phần mềm LMS tại Trường ĐH NTT, các ý kiến được chia sẻ từ các giảng viên cho thấy một đặc điểm nổi bật liên quan đến độ tuổi dựa trên những dữ liệu thu thập trong buổi phỏng vấn. Các tính năng như “tạo chat, Google Meet, đăng tải tài liệu, tạo lớp mẫu, xem điểm, xuất điểm và báo cáo phân tích kết quả học tập” đang được sử dụng ở mức độ tương đối nhiều hơn so với các chức năng khác trên phần mềm LMS. Đây là những công cụ hỗ trợ khá tốt và dễ sử dụng cho các công tác giảng dạy của giảng viên, giúp tiết kiệm được thời gian khá nhiều so với phương pháp truyền thống. Tuy nhiên, những chia sẻ từ các giảng viên có độ tuổi trên 45 lại cho thấy

những hạn chế trong việc tiếp cận các tính năng này. Điều này cho thấy sự khác biệt về khả năng tiếp cận công nghệ giữa các thế hệ. Các giảng viên trẻ có sự linh hoạt và sẵn lòng tiếp nhận các công nghệ mới, trong khi các giảng viên lớn tuổi cần phải thích nghi nhiều hơn với việc áp dụng công nghệ trong dạy học.

Bên cạnh những tính năng được sử dụng một cách phổ biến, một số tính năng của phần mềm LMS vẫn chưa được phổ cập tới người sử dụng, như ‘gói SCORM’ - giúp đóng gói toàn bộ tài nguyên và các hoạt động của khóa học; chức năng điểm danh; công cụ mã nguồn mở H5P dùng để tạo ra các hoạt động tương tác trên nền tảng web, hay công cụ Macros được sử dụng để hỗ trợ trong việc xây dựng các bài trắc nghiệm. Sự phổ cập về chức năng và cách sử dụng của các công cụ này vẫn chưa được phổ biến đối với các giảng viên, nên chưa có đủ kiến thức để sử dụng một cách hiệu quả; hoặc những giảng viên có thể đã tìm ra các phương pháp khác để đáp ứng nhu cầu giảng dạy, do đó không cần sử dụng các chức năng này.

3.1.3 Các khó khăn còn tồn đọng trong hệ thống ĐTTT và các giải pháp đề xuất.

Dựa trên dữ liệu thu thập được từ buổi phỏng vấn về những khó khăn và thách thức mà giảng viên gặp phải khi sử dụng phần mềm LMS tại Trường ĐH NTT, các chuyên đề chính liên quan đến các vấn đề như “khó khăn trong việc làm quen với giao diện và chức năng của phần mềm LMS, tập trung vào phương pháp giảng dạy truyền thống, thiếu kỹ năng công nghệ...” cho thấy sự khác biệt về nhận thức của giảng viên trẻ và giảng viên lớn tuổi trong việc sử dụng phần mềm LMS để giảng dạy.

Với các giảng viên trẻ, khó khăn và thách thức nói chung có thể kể đến như hạn chế về khả năng tương tác với sinh viên trong môi trường trực tuyến so với với lớp học trực tiếp, dẫn tới khả năng giảng viên khó nắm bắt được sinh viên đang gặp phải những vấn đề gì khi họ đang học tập trên hệ thống ĐTTT. Mặc dù phần mềm LMS đã có tích hợp tính năng H5P trong học liệu để tăng tương tác, các dữ liệu phỏng vấn lại cho thấy các giảng viên vẫn chưa biết tới các tính năng này. Tính năng “Attendance” tuy đã hỗ trợ các giảng viên trong việc điểm danh và quản lý sinh viên, nhưng vẫn chưa thể hiện triệt để khả năng giám sát sinh viên trong giờ học qua màn hình. Đây cũng là những khó khăn của những giảng viên trong độ tuổi trên 45. Mặt khác, các dữ liệu nghiên cứu cũng đã xác định những thách thức

riêng của nhóm đối tượng ở độ tuổi này. Cụ thể, khả năng kỹ thuật là một vấn đề, khi việc sử dụng phần mềm LMS yêu cầu sự hiểu biết về công nghệ để có thể xử lý các sự cố kỹ thuật trong lớp học. Ngoài ra, việc làm quen với giao diện và các chức năng khác của LMS cũng là một quá trình mà những giảng viên này cần thời gian để tìm hiểu.

Các giảng viên cũng đã chia sẻ một số đề xuất nhằm cải thiện và khắc phục các vấn đề trên. Những chia sẻ này đã đưa ra một nhận định chung: giảng viên cần phải được phổ cập và nắm vững các chức năng của phần mềm LMS, tham gia các khóa đào tạo hay tìm kiếm sự hỗ trợ từ cộng đồng giáo viên và những người chuyên gia. Đồng thời các giảng viên cũng mong muốn có được sự hỗ trợ thường trực trong những lớp học online để có thể

xử lý những tình huống kỹ thuật trong lớp học nhưng vẫn đảm bảo được thời lượng và chất lượng của buổi học. Kết quả khảo sát cho thấy, tuy hệ thống ĐTTT và phần mềm LMS tại Trường ĐH NTT đã hỗ trợ khá nhiều cho các giảng viên trong việc giảng dạy, vẫn còn một số vấn đề tồn đọng khác cần được khắc phục như: sự hạn chế về năng lực, trình độ và nhận thức của một số giảng viên trong việc tiếp cận công nghệ để học tập và giảng dạy. Các kết quả từ những dữ liệu thu thập trên cũng tương đồng với các nghiên cứu trước đây về nhận thức của các giảng viên về các tính năng của hệ thống ĐTTT, đồng thời chỉ ra một trong số những hạn chế của nền tảng học tập này là năng lực và sự tiếp cận công nghệ của các giảng viên.

3.2 Kết quả phỏng vấn từ các cán bộ

Bảng 4 Kết quả phân tích chủ đề 2

Chủ đề chính	Chủ đề phụ
Sự linh hoạt trong học tập	a) Thời gian và địa điểm b) Tiết kiệm chi phí
Nguồn học liệu đa dạng	a) Định dạng khác nhau b) Khả năng cập nhật nhanh chóng c) Tùy chọn lộ trình học tập
Theo dõi quá trình học tập	a) Quản lý và theo dõi tiến độ học tập
Hạn chế còn tồn tại	a) Thiếu các tương tác xã hội trong quá trình học tập b) Việc thiếu kiến thức và kỹ năng liên quan từ người học c) Các vấn đề kỹ thuật d) Chất lượng giảng viên, chất lượng hệ thống, chất lượng nội dung và chất lượng công tác hỗ trợ e) Khó quản lý và đánh giá được kết quả học tập của sinh viên f) Thiếu tính chất gắn kết của sinh viên
Tăng cường các tính năng	a) Tăng cường sự tương tác giữa giảng viên và sinh viên b) Tăng cường sự hỗ trợ c) Sử dụng các công nghệ tiên tiến để tối ưu hóa trải nghiệm

Với những chủ đề chính đúc kết được từ các buổi phỏng vấn như “sự linh hoạt trong học tập, nguồn học liệu đa dạng và theo dõi quá trình học tập”, có thể thấy rằng hầu hết những cán bộ tham gia phỏng vấn đều đồng ý với các quan điểm về những tác động của hình thức ĐTTT lên công tác quản lý đào tạo. Một trong những lợi ích rõ ràng nhất là sự linh hoạt trong học tập, nguồn học liệu đa dạng và theo dõi quá trình học tập. “Phạm vi lớp học lúc này không còn định nghĩa hay giới hạn trong 4 bức tường, mà sinh viên có thể có cơ hội học tập vào bất cứ lúc nào và bất cứ ở đâu” (CB1). Điều này

cũng tương quan với các phản hồi của các giảng viên về những tác động của hệ thống ĐTTT trong giảng dạy và học tập.

Bên cạnh đó, theo các chia sẻ từ các cán bộ được khảo sát, công cụ hỗ trợ học tập và tài nguyên được coi là yếu tố hữu ích nhất trong công tác quản lý ĐTTT, giúp cải thiện kiến thức và tăng cường tính chuyên nghiệp. Ngoài ra, hệ thống ĐTTT cung cấp các công cụ quan trọng để đánh giá và quản lý chất lượng giáo dục, giúp giáo viên và quản lý đào tạo đánh giá hiệu quả học tập và theo dõi tiến độ học tập của học viên.

Tuy nhiên, cũng có những hạn chế của hệ thống ĐTTT cần được xác định. Tương tự với các giảng viên của trường ĐH NTT, các cán bộ viên phụ trách hệ thống ĐTTT cũng nhận thấy tương tác giữa giảng viên và học sinh luôn được xem là một vấn đề tồn tại trong công tác quản lý ĐTTT. Bên cạnh đó, sự hạn chế về khả năng tiếp cận công nghệ của cả sinh viên và giảng viên cũng là một vấn đề quan trọng, ảnh hưởng đến quá trình học tập của sinh viên. Ngoài ra, việc quản lý chặt chẽ và đánh giá kỹ lưỡng kết quả học tập của học viên trong môi trường ĐTTT cũng đặt ra nhiều thách thức. Một cán bộ đã chia sẻ như sau:

“Thiếu kiến thức và kỹ năng liên quan sẽ khiến người học cảm thấy căng thẳng trong việc chuyển sang một phương pháp đào tạo mới. Hơn nữa, việc sử dụng hệ thống công nghệ trong giảng dạy còn đòi hỏi cả người dạy phải có sự thay đổi, điều chỉnh về phương pháp giảng dạy, thường xuyên cập nhật các kiến thức, kỹ năng để phù hợp với môi trường mới” – CB2.

4 Kết luận và kiến nghị

Qua kết quả phỏng vấn sâu với 10 giảng viên đang sử dụng phần mềm LMS để giảng dạy trực tuyến, cùng với 05 cán bộ đang phụ trách vận hành hệ thống ĐTTT tại trường ĐH NTT, có thể nhận định rằng, hệ thống này đã đem lại một số lợi ích trong công tác giảng dạy. Nổi bật trong số đó là thiết kế tối ưu hóa để truy cập từ nhiều thiết bị khác nhau, hay khả năng linh hoạt trong việc giảng dạy và học tập. Các tính năng tiêu biểu của phần mềm LMS trên hệ thống ĐTTT cũng đã hoàn thành nhiệm vụ như đăng tải tài liệu, tạo lớp học mẫu, chấm/xuất điểm, tạo lớp trên Google Meet. Điều này giúp giảng viên tiết kiệm thời gian, đảm bảo tính đồng nhất trong chất lượng giảng dạy và dễ tiếp cận đối với những người ít kinh nghiệm về công nghệ.

Bên cạnh những ưu điểm mang lại từ hệ thống ĐTTT, một số vấn đề hiện hữu vẫn nên được quan tâm và giải quyết. Thứ nhất đó là khả năng tiếp cận công nghệ của giảng viên vẫn còn chênh lệch khá cao giữa các độ tuổi. Các giảng viên trẻ thích nghi với phần mềm LMS

nhANH chóng, trong khi những giảng viên trên 45 tuổi cần thời gian để làm quen lâu hơn với hệ thống. Điều này cho thấy việc áp dụng công nghệ trong dạy học vẫn chưa được đồng đều. Tuy nhiên, tất cả giảng viên đều cho thấy sẵn lòng thích ứng với việc áp dụng công nghệ dạy học. Việc tạo điều kiện và đào tạo giảng viên về sử dụng công nghệ là cần thiết để tạo sự chuyển biến lớn về chất lượng giáo dục.

Từ những thông tin này, để đạt hiệu quả tối ưu của hệ thống ĐTTT và đồng bộ kiến thức sử dụng cho tất cả giảng viên, cần thiết phải thiết lập kế hoạch tập huấn phù hợp với từng độ tuổi của giảng viên. Điều này bao gồm việc cung cấp tài liệu học tập phù hợp cho người không có kinh nghiệm về công nghệ, tăng cường thực hành và thời gian hướng dẫn, đảm bảo sự tương tác và hỗ trợ trực tuyến cho các vấn đề kỹ thuật. Ngoài ra, các giảng viên cũng cần được khuyến khích sử dụng phần mềm LMS trong công việc giảng dạy hàng ngày và tạo cơ hội để kết nối và chia sẻ kinh nghiệm với đồng nghiệp thông qua hội thảo, diễn đàn hoặc nhóm trực tuyến. Cần tăng cường phổ cập kiến thức và thực hành sử dụng các tính năng không được sử dụng nhiều như gói học liệu đa phương tiện SCORM, công cụ Macros, H5P. Đồng bộ hóa chương trình giảng dạy trực tuyến với chương trình giảng dạy truyền thống cũng là một yếu tố quan trọng. Ngoài ra, việc giám sát và đánh giá thường xuyên về chất lượng đào tạo, cũng như thiết lập hệ thống đánh giá và thu thập phản hồi sau mỗi khóa học nên được cân nhắc nhằm góp phần cải thiện hiệu quả đào tạo trong tương lai.

Tóm lại, việc đẩy mạnh lợi ích của ĐTTT là rất quan trọng. Kết quả nghiên cứu và ý kiến từ giảng viên sẽ giúp Trường ĐH NTT cải tiến chính sách đào tạo, tối ưu hóa hệ thống học liệu và sử dụng công nghệ tiên tiến để tạo ra trải nghiệm học tập tốt hơn cho sinh viên.

Lời cảm ơn

Nghiên cứu được tài trợ bởi Quỹ phát triển Khoa học và Công nghệ – Trường Đại học Nguyễn Tất Thành, mã đề tài 2022.01.15/HĐ-KHCN.

Tài liệu tham khảo

1. Sangra, A., Vlachopoulos, D., & Cabrera, N. (2012). Building an inclusive definition of E-learning: An approach to the conceptual framework. *The International Review of Research in Open and Distributed Learning*, 13(2), 145-159.
2. Rodrigues, H., Almeida, F., Figueiredo, V. & Lopes, S.L. (2019). Tracking E-learning through published papers: A systematic review. *Computers & Education*, 136(1), 87-98. <https://www.learntechlib.org/p/208392/>.

3. Kentnor, H. (2015). Distance Education and the Evolution of Online Learning in the United States. *Curriculum and Teaching Dialogue*, 17(2).
4. Vu, D. (2020). Nghiên cứu về phương thức học tập, đào tạo dựa trên công nghệ thông tin (E-learning) trong giáo dục đại học và đào tạo trực tuyến mở dành cho đại chúng MOOCs (Massive Online Open Courses): Kinh nghiệm thế giới và ứng dụng tại Việt Nam. Đề tài NCKH cấp Quốc gia, mã KHGD/16-20.ĐT.043.
5. Christou, C. (2010), Virtual Reality in Education. 10.4018/978-1-60566-940-3.ch012
6. Tawalbeh, T. (2018). EFL Instructors' Perceptions of Blackboard Learning Management System (LMS) at University Level. *English Language Teaching*, 11(1). 10.5539/elt.v11n1p1
7. Crews, T. (2015). E-Learning readiness perceptions of teachers in the school district of Pickens County, South Carolina (Doctoral dissertation, Clemson University).
8. Óscar, R., Juan, M., Miguel, M. & Francisco, G. (2015). The main components of satisfaction with e-learning, Technology. *Pedagogy and Education*, 24(2), 267-277.
9. Tung, M. S. and Tri, H. M. (2022). Transformative education as an orientation for sustainable development of higher education in vietnam: an exploratory study. *Ho Chi Minh City Open University Journal of Science - Social Sciences*, 12(2), 46-58. <https://doi.org/10.46223/hcmcoujs.soci.en.12.2.2254.2022>.
10. Trang, V. T. (2021). Sustainability of E-learning in Vietnam: the case study of FPT University. *SHS Web of Conferences*, 124, 07005. <https://doi.org/10.1051/shsconf/202112407005>
11. Tran, T., & Bui, H., (2020). Quản lý dạy học trực tuyến trong các trường đại học kỹ thuật tại Thành phố Hồ Chí Minh. *Tạp chí Khoa học Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh*, 15(1), 51-59.
12. Tucker, R. C., Wycoff, T., & Green, T. J. (2017). *Blended learning in action: A practical guide toward sustainable change*. Thousand Oaks, CA: Corwin
13. Clark, K. R., & Vealé, B. L. (2018). Strategies to Enhance Data Collection and Analysis in Qualitative Research. *Radiologic Technology*, 89(5), 482CT–485CT. Retrieved from <https://search.ebscohost.com/login.aspx?direct=true&db=rzh&AN=129386154&s ite=eds-live&scope=site>

Review the status of E-learning management at Nguyen Tat Thanh University

Nguyen Lan Phuong, Truong Thi Le Hang, Nguyen Ban Mai
 Nguyen Tat Thanh University
 nlphuong@ntt.edu.vn

Abstract The online education form in Vietnam has been rapidly developing in recent times. However, managing and optimizing the effectiveness of the online education system still face various challenges and limitations. To contribute to the improvement of the online education system at Nguyen Tat Thanh University (NTTU), this research employs a qualitative research method with the aims of analyzing and evaluating the current state of training and management of the online education system at the university. By conducting in-depth interviews with lecturers who have currently used or are using the online education system, as well as with staff responsible for the online education system, data were collected. The research findings revealed that while the online education system at NTTU has brought significant benefits to the training process, such as an optimized design for access from multiple devices and flexible teaching and learning capabilities, there are still some limitations particularly related to the technological proficiency of lecturers in using the platform for teaching. Ultimately, the research endeavors to provide valuable insights into the overall quality of online education in an academic context.

Keywords online learning in university, management, status, perspectives, effective learning.

